

Bản án số: 30/2024/HSST
Ngày: 25/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Đứng và ông Ngô Thái Lãm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thái;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HS ngày 17/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; sinh ngày: 27/5/1972; nơi sinh: Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947, vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/5/2023 bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, số tiền 1.500.000đ (đã chấp hành).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn L1; sinh ngày: 08/12/1974; nơi sinh: Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị M (chết), vợ Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/5/2023 bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, số tiền 1.500.000đ (đã chấp hành).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn B; sinh ngày: 24/01/1975; nơi sinh: Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T1 (chết) và bà Trương Thị D (chết), vợ Lưu Thị H1, sinh năm 1982; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/5/2023 bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, số tiền 1.500.000đ (đã chấp hành).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Văn L2, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố Phú Thọ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn V, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố Phú Thọ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn V1, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn L3, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Thị N2, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố Phú Thọ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị Thanh M1, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố Phú Thọ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

7. Đặng Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố Phú Thọ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/01/2024, Nguyễn Văn T và Đặng Văn B đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, cùng Đặng Văn L2, Đặng Văn V uống cà phê tại quán của bà Đặng Thị N2 thuộc khu phố P, phường H, thị xã Đ. Khoảng 30 phút sau, L2 rủ T, T rủ B và Viên vào phòng khách nhà N2 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm thì T, B, V đồng ý. T mua 03 bộ bài tây từ Nguyễn Thị Thanh M1 (phụ bán cà phê cho N2), L2 lấy 01 tấm vải và 01 hũ nhựa tại nhà N2 sử dụng vào việc đánh bạc. T, B, L2, V ngồi thành bốn cột đánh bạc với nhau, số tiền đánh bạc mỗi ván từ 120.000 đồng đến 300.000 đồng. Người thắng có nhiều phỏm hoặc ít điểm hơn ba người còn lại, ba người thua trả tiền cho người thắng từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Người thắng có 03 phỏm sẽ bỏ số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng vào hũ nhựa để trả tiền bài và tiền nước.

Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Đặng Văn L1 đã có tiền sự về hành vi đánh bạc cùng Đặng Văn V1, Nguyễn L3, uống cà phê tại quán của Đặng Thị N2. Vôn rủ L3, L1, cả ba rủ N2 đến nhà Đặng Văn S tại khu phố P đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm thì L3, L1, N2 đồng ý. N2 lấy 03 bộ bài tây tại quán cà phê của N2 và 01 tấm vải màu xanh, V1 lấy 01 hũ nhựa tại nhà S sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền đánh bạc mỗi ván từ 120.000 đồng đến 240.000 đồng. Người thắng có 03 phỏm sẽ bỏ số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng vào hũ nhựa để trả tiền bài và tiền nước.

Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường H phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tại nhà N2 số tiền 1.060.000 đồng, thu giữ trên người B số tiền 560.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc; thu giữ trên chiếu bạc tại nhà S số tiền 2.140.000đ, thu giữ trên người Vôn số tiền 1.500.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc và các dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSĐH ngày 27/5/2024 của VKSND thị xã Đông Hòa truy tố các bị can Nguyễn Văn T, Đặng Văn B, Đặng Văn L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1, Đặng Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn L2, Đặng Văn V1, Nguyễn L3, Đặng Thị N2, Nguyễn Thanh M1 giữ nguyên ý kiến trình bày theo như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, L1, B; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B và L1; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn L1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử phạt bổ sung đối với các bị cáo T, L1, B mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 06 bộ bài tây, 01 tấm vải màu nâu có kích thước 1,35m x 0,9m; 01 tấm vải màu xanh có kích thước 1,5m x 01m; 01 hũ nhựa màu trắng trong, cao 1,65cm, miệng hũ hình tròn đường kính 09cm, đáy hình vuông cạnh 10,5cm, không có nắp; 01 hũ nhựa đường kính 10cm, cao 15cm màu trắng trong.

Đề nghị tịch thu, xung vào công quỹ nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc thu giữ tại nhà bà N2 là 1.620.000 đồng và số tiền đánh bạc thu giữ tại nhà ông

S là 3.640.000 đồng;

Đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả số tiền, điện thoại di động không sử dụng, liên quan vào mục đích đánh bạc, cụ thể:

Hoàn trả cho Đặng Văn L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, kiểu máy V2206, số seri 10AC850WKU00GQ và số tiền 1.200.000 đồng;

Hoàn trả cho Đặng Văn V 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15s màu xanh, kiểu máy V2120, số seri 10HBAD06D400020 và số tiền 2.507.000 đồng;

Hoàn trả cho bà Đặng Thị N2 01 điện thoại Iphone XS Max, số IMEI 357268095737385 và số tiền 4.600.000 đồng;

Hoàn trả cho Nguyễn L3 01 điện thoại nhãn hiệu Redlme C11 2021 số seri RFCW10YG8MT và số tiền 3.500.000 đồng;

Hoàn trả cho Đặng Văn V1 01 điện thoại Samsung Galaxy A33 5G, số seri RFCW10YG8MT và số tiền 2.000.000 đồng;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.502.000đ của bị cáo Đặng Văn B để đảm bảo thi hành án;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án;

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn L2, Đặng Văn V1, Nguyễn L3, Đặng Thị N2, Nguyễn Thanh M1 thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo đi làm, nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn V và Đặng Văn S vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai đúng theo quy định pháp luật, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/01/2024, tại nhà của bà Đặng Thị N2, địa chỉ tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, L2, T, B và Viện cùng đánh bạc được thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm, mỗi người chơi Lắm, T, B và V đều dùng số tiền dưới 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 9 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường H phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc và số tiền của những người chơi dùng vào việc đánh bạc tại nhà bà N2 tổng cộng là 1.620.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Văn B đã bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 04/5/2023 về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 1.620.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn B có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 04/01/2024, tại nhà của ông Đặng Văn S, địa chỉ tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, V1, L3, L1 và N2 cùng đánh bạc được thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm, mỗi người chơi V1, L3, L1 và N2 đều dùng số tiền dưới 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 9 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường H phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc và số tiền của những người chơi dùng vào việc đánh bạc tại nhà ông S tổng cộng là 3.640.000 đồng. Bị cáo Đặng Văn L1 đã bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 04/5/2023 về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 3.640.000 đồng. Như vậy hành vi của Đặng Văn L1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia

đánh bạc không có sự thỏa thuận, thống nhất và phân công cùng thực hiện hành vi đánh bạc từ trước, hầu hết những người tham gia đánh bạc là hàng xóm và có mối quan hệ họ hàng với nhau, cùng rủ nhau đánh bạc trong thời gian nhàn rỗi. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại mỗi chiếu bạc đều dưới 5.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T được Đặng Văn L2 rủ tham gia đánh bạc, nhưng sau khi T được rủ thì T tích cực tham gia và là người rủ B và V cùng đánh bạc, ngoài ra T còn mua 03 bộ bài tây để dùng đánh bạc. Bị cáo Đặng Văn B được bị cáo T rủ tham gia đánh bạc và đồng ý tham gia. Do đó, hình phạt của Nguyễn Văn T sẽ nặng hơn so với Đặng Văn B.

Bị cáo Đặng Văn L1 được Đặng Văn V1 rủ tham gia đánh bạc. Tuy nhiên tổng số tiền dùng để đánh bạc được thu giữ trên chiếu bạc do bị cáo L1 tham gia tại nhà ông S cao hơn so với tổng số dùng vào việc đánh bạc được thu giữ trên chiếu bạc do bị cáo T và B tham gia. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B mặc dù có tiền sự về hành vi đánh bạc, tuy nhiên tiền sự này đã được áp dụng khi định tội danh và khung hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo T, L1, B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn B có mẹ là bà Trương Thị D và bị cáo Đặng Văn L1 có cha là ông Đặng Văn N được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo B và L1.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy các bị cáo T, L1, B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo có thu nhập ở mức trung bình nhưng không ổn định, các bị cáo T, L1 và B có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xử phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[8] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

8.1. Đối với số tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để đánh bạc tổng cộng là 5.260.000đ (trong đó, 1.620.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc thu giữ tại nhà bà Đặng Thị N2 và 3.640.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc thu giữ tại nhà ông nhà ông Đặng Văn S) là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

8.2. Đối với các vật dụng, công cụ, phương tiện liên quan đến việc đánh bạc tại hai chiếu bạc không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 hộp màu trắng được dán niêm phong, bên ngoài có chữ ký của các bên liên quan và con dấu đỏ của Công an phường H, bên trong có 03 bộ bài tây 52 lá, trong đó đã qua sử dụng 01 bộ;

- 03 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng 01 bộ; 01 tấm vải màu xanh hình chữ nhật, kích thước 1,5m x 1 (theo biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính ngày 04/01/2024 của Công an phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên).

- 01 hũ nhựa đường kính 10cm, cao 15cm, màu trắng trong, đã qua sử dụng có chữ ký của các bên liên quan (theo Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính ngày 04/01/2024 của Công an phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên).

- 01 tấm vải màu nâu, kích thước 1,35m x 0,9m và 01 hũ nhựa màu trắng trong cao 1,65cm, miệng hũ hình tròn đường kính 09cm, đáy hình vuông cạnh 10,5cm không có nắp, bên ngoài được dán niêm phong có chữ ký của các bên liên quan và con dấu đỏ của Công an phường H (theo các biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính ngày 04/01/2024 của Công an phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên).

8.3. Đối với số tiền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đem theo nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên hoàn trả lại. Đối với những chiếc điện thoại hiện do Công an đang tạm giữ, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa xác định được các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không sử dụng để liên lạc, gọi điện thoại rủ những người chơi khác tham gia đánh bạc, không sử dụng điện thoại để đặt cược khi đánh bạc nên cần trả lại cho chủ sở hữu. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền và điện thoại di động của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Cụ thể như sau:

- Hoàn trả cho Đặng Văn L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, kiểu máy V2206, số seri 10AC850WKU00GQ và số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Hoàn trả cho Đặng Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s màu xanh, kiểu máy V2120, số seri 10HBAD06D400020 và số tiền 2.507.000đ (hai triệu năm trăm lẻ bảy nghìn đồng);

- Hoàn trả cho bà Đặng Thị N2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphong XS Max, số IMEI 357268095737385 và số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Hoàn trả cho Nguyễn L3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 số seri RFCW10YG8MT và số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- Hoàn trả cho Đặng Văn V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G, số seri RFCW10YG8MT và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.502.000đ (một triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng) của bị cáo Đặng Văn B để đảm bảo thi hành án;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án;

Toàn bộ số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa theo biên lai thu tiền số 0001557 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[9] Đối với Đặng Văn L2, Đặng Văn V cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn B, tuy nhiên tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép dưới 5.000.000đ, ông L2 và Viện chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông Đặng Văn V1, Nguyễn L3 và bà Đặng Thị N2 cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Đặng Văn L1, tuy nhiên tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép dưới 5.000.000đ. Các ông V1, L3 và bà N2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Riêng đối với bà Đặng Thị N2, vào thời điểm nhóm của T, B, L2 và V đánh bạc tại nhà bà N2, bà N2 không có ở nhà, bà N2 không tổ chức cho những người này đánh bạc, tiền xâu được tạm giữ tại nhà bà N2 và nhà ông S được dùng để trả tiền nước và tiền mua bài, bà N2 không hưởng lợi gì từ việc thu tiền xâu này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà N2 là phù hợp.

Đối với ông Đặng Văn S, vào thời điểm nhóm L1, V1, L3 và N2 đánh bạc trái phép tại nhà ông S thì ông S không có ở nhà, khi về ông S có nhắc nhở mọi người dừng việc đánh bạc, tiền xâu được tạm giữ tại nhà ông S được dùng để trả tiền nước và tiền mua bài và ông S không có thu lợi gì về khoản tiền xâu này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông S là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh M1 đã trực tiếp bán bài cho nhóm của bị cáo T, nhưng không biết những người này đánh bạc bằng hình thức thắng thua bằng tiền nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của bà M1 là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1, Đặng Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 32, 46, 47, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B;

Áp dụng: Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Đặng Văn B và Đặng Văn L1;

Áp dụng: Các Điều 106, 136, 292, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2024).

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn B** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2024).

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn L1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2024).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn L1 và Đặng Văn B bị phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

3.1. Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 5.260.000đ (năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp màu trắng được dán niêm phong, bên ngoài có chữ ký của các bên liên quan và con dấu đỏ của Công an phường H, bên trong có 03 bộ bài tây 52 lá, trong đó đã qua sử dụng 01 bộ (theo biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính ngày 04/01/2024 của Công an phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên);

- 03 (ba) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng 01 bộ; 01 tấm vải màu xanh hình chữ nhật, kích thước 1,5m x 1m (theo biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính ngày 04/01/2024 của Công an phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên).

- 01 (một) hũ nhựa đường kính 10cm, cao 15cm, màu trắng trong, đã qua sử dụng có chữ ký của các bên liên quan (theo Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính ngày 04/01/2024 của Công an phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên).

- 01 (một) tấm vải màu nâu, kích thước 1,35m x 0,9m và 01 hũ nhựa màu trắng trong cao 1,65cm, miệng hũ hình tròn đường kính 09cm, đáy hình vuông cạnh 10,5cm không có nắp, bên ngoài được dán niêm phong có chữ ký của các bên liên quan và con dấu đỏ của Công an phường H (theo các biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính ngày 04/01/2024 của Công an phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên).

3.3. Hoàn trả cho Đặng Văn L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, kiểu máy V2206, số seri 10AC850WKU00GQ và số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng);

3.4. Hoàn trả cho Đặng Văn V 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15s màu xanh, kiểu máy V2120, số seri 10HBAD06D400020 và số tiền 2.507.000đ (hai triệu năm trăm lẻ bảy nghìn đồng);

3.5. Hoàn trả cho bà Đặng Thị N2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEI 357268095737385 và số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);

3.6. Hoàn trả cho Nguyễn L3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 số seri RFCW10YG8MT và số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng);

3.7. Hoàn trả cho Đặng Văn V1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G, số seri RFCW10YG8MT và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng);

3.8. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.502.000đ (một triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng) của bị cáo Đặng Văn B để đảm bảo thi hành án;

3.9. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án;

(Toàn bộ số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa theo biên lai thu tiền số 0001557 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Các vật chứng theo như mô tả của Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa)

4. Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn B và Đặng Văn L1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- CQĐT Công an thị xã Đông Hòa;
- CQTHAHS Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Trường